

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 03 năm 2022

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG PHỤC VỤ VÙNG NUÔI TÔM TẬP TRUNG

1. Kết quả quan trắc môi trường

1.1. Kết quả phân tích thủy, lý hóa

Ngày thu	Điểm quan trắc	Tỉnh	Huyện	Tọa độ	Nhiệt độ (°C)	pH	DO (mg/L)	Độ mặn (‰)	Độ kiềm (mg/L)	N-NH ₄ (mg/L)	P-PO ₄ (mg/L)	N-NO ₂ (mg/L)	H ₂ S (mg/L)	COD (mg/L)	TSS (mg/L)
Giá trị giới hạn cho phép theo: QCVN 02-19:2014/BNNPTNT ⁽¹⁾ ; QCVN 10-MT:2015/BTNMT ⁽²⁾ ; QCVN 08-MT:2015/BTNMT ⁽³⁾					18-33⁽¹⁾	7-9⁽¹⁾	≥ 3,5⁽¹⁾	5-35⁽¹⁾	60-180⁽¹⁾	<0,3⁽³⁾	<0,2⁽²⁾	≤0,05⁽²⁾	≤0,05⁽¹⁾	≤10⁽³⁾	<50⁽²⁾
24/03	Quỳnh Bảng	Nghệ An	Quỳnh Lưu	19,184829 105,715998	24,4	8,15	4,30	11	54	0,137	0,024	0,010	0,00	1,28	5,0
24/03	Quỳnh Liên		Hoàng Mai	19,191252 105,722760	24,4	8,10	4,05	11	50	0,159	0,043	0,009	0,00	0,96	9,3

Ghi chú: ⁽¹⁾ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở nuôi tôm nước lợ - Điều kiện đảm bảo vệ sinh thú y, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm; ⁽²⁾ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biển – Vùng nuôi trồng thủy sản, bảo tồn thủy sinh; ⁽³⁾ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt – Cột A1: Sử dụng cho mục đích nước cấp sinh hoạt và bảo tồn động thực vật thủy sinh.

1.2. Kết quả phân tích tảo độc và vi sinh vật

Ngày thu	Điểm quan trắc	Tỉnh	Huyện	Tọa độ	Tảo độc (Tế bào/L)	Coliforms (Khuẩn lạc/100 mL)	Vibrio tổng số (Khuẩn lạc/mL)	Vp _{AHPND} trong nước
Giá trị giới hạn: QCVN 10-MT:2015/BTNMT; 28 TCN 101:1997-Phụ lục 8						<1.000	≤1.000	
24/03	Quỳnh Bảng	Nghệ An	Quỳnh Lưu	19,184829 105,715998	0	2300	120	-
24/03	Quỳnh Liên		Hoàng Mai	19,191252 105,722760	0	2300	100	-

Ghi chú: Vp_{AHPND} trong nước: *Vibrio parahaemolyticus* chủng gây bệnh hoại tử gan tụy cấp trong nước; (-) Âm tính với tác nhân kiểm tra. Tiêu chuẩn ngành 28 TCN 101:1997-Phụ lục 8: Tiêu chuẩn đánh giá đối với môi trường nước nuôi, lưu giữ động vật thủy sản;

2. Đánh giá chất lượng nước (WQI) theo 1460/QĐ-TCMT của Bộ TNMT

STT	Điểm quan trắc	WQI	Chất lượng nước	Chỉ tiêu ngoài ngưỡng
1	Quỳnh Bảng	93	Rất tốt	Coliform vượt 2,3 lần
2	Quỳnh Liên	93	Rất tốt	Coliform vượt 2,3 lần

Ghi chú: Các chỉ tiêu dùng để tính toán chỉ số WQI: Nhiệt độ, pH, DO, N-NH₄, N-NO₂, P-PO₄, COD, Coliform.

3. Nhận xét kết quả phân tích

Chỉ số chất lượng nước (WQI) tại Quỳnh Bảng và Quỳnh Liên đạt mức rất tốt theo quyết định 1460/QĐ-TCMT của Bộ TNMT. Tuy nhiên coliform tổng số trong nguồn nước cấp cao hơn 2,3 lần so với QCVN 10-MT:2015/BTNMT. Độ kiềm trong nguồn nước cấp là 50 - 54 mg/L, thấp hơn khoảng phù hợp cho tôm nước lợ (60-180 mg/L) theo QCVN 02-19:2014/BNNPTNT. Các thông số quan trắc pH, độ mặn, N-NH₄, N-NO₂, P-PO₄, H₂S, COD, TSS, *Vibrio* tổng số có giá trị nằm trong giới hạn cho phép và phù hợp cho nuôi tôm nước lợ. Không phát hiện tảo độc và mầm bệnh AHPND trong nguồn nước cấp ở cả 2 điểm quan trắc.

4. Khuyến cáo

Các cơ sở nuôi cần cấp nước và xử lý nước trong ao lắng/lọc trước khi cấp vào ao nuôi tôm. Quy trình cấp nước thực hiện như sau: 1) Lấy nước qua túi lọc dày (đường kính lỗ lọc $\leq 200 \mu\text{m}$) để loại bỏ rác, ấu trùng địch hại ở thời điểm đỉnh triều vào ao lắng/lọc. 2) Xử lý nước trong ao lắng: Sử dụng các hoá chất khử trùng được phép lưu hành trên thị trường (Chlorine 10-20 mg/L) để khử trùng nước, giảm coliform, nâng độ kiềm lên khoảng giá trị phù hợp (60-180 mg/L) bằng vôi, dolomite.... giữ nước 1-2 ngày trong ao lắng/lọc và chạy quạt khí để loại bỏ hoá chất khử trùng. 3) Cấp nước vào ao nuôi.

Đề nghị cơ quan quản lý địa phương thông báo kết quả và khuyến cáo tới cơ sở nuôi để biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Vụ Nuôi trồng Thủy sản;
- Chi Cục thủy sản Nghệ An;
- Lưu VT.

TRUNG TÂM QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG VÀ
BỆNH THỦY SẢN MIỀN BẮC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Bình